

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long tại Tờ trình số 78/TTr-BQL ngày 11 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

2. Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp thực hiện các chức năng như sau:

a) Làm chủ đầu tư các dự án xây dựng mới, dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, các dự án đầu tư xây dựng các công trình có công năng phục vụ hỗn hợp và các dự án xây dựng loại công trình khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn vốn khác do người quyết định đầu tư giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng các dự án theo quy định của pháp luật;

c) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư khác hoặc bàn giao cho đơn vị quản lý, khai thác sử dụng;

d) Cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng (quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng và các hoạt động tư vấn xây dựng khác) khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, tổ chức quản lý thực hiện các dự án được giao trong lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và các dự án đầu tư xây dựng các công trình có công năng phục vụ hỗn hợp thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định tại Mục I, II, III, VII Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Đồng thời, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, tổ chức quản lý thực hiện các dự án được giao trong lĩnh vực giao thông đối với các dự án nhóm C có chi phí xây dựng trong tổng mức đầu tư không quá 50 tỷ đồng; lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các dự án nhóm C (dự án mới, đối với các dự án chuyển tiếp từ cấp huyện về tỉnh thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền) có yêu cầu thiết kế một bước hoặc có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật trong phạm vi địa bàn một xã (không bao gồm các dự án liên xã) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định tại Mục IV, V Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ; quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện các dự án theo công năng phục vụ và tính chất chuyên ngành của công trình tại Mục I, II, III, VII Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các dự án khác do người có thẩm quyền quyết định đầu tư giao theo quy định của pháp luật kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng đảm bảo tính hiệu quả của dự án, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện hoạt động tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát và tư vấn đầu tư xây dựng do đơn vị, tổ chức khác làm chủ đầu tư phù hợp với năng lực chuyên môn và theo quy định tại các văn bản pháp luật về đấu thầu và quản lý đầu tư xây dựng công trình.

3. Quản lý về phạm vi, kế hoạch công việc; khối lượng công việc; chất lượng xây dựng; tiến độ thực hiện; chi phí đầu tư xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; bảo vệ môi trường trong xây dựng; lựa chọn nhà thầu và hợp đồng xây dựng; quản lý rủi ro; quản lý hệ thống thông tin công trình và các nội dung cần thiết khác được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Lập kế hoạch dự án, tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng, thực hiện dự án, kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử

dụng, quản lý tài chính và giải ngân, hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình, giám sát, đánh giá và báo cáo, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; thẩm định phê duyệt trong lựa chọn nhà thầu.

5. Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp gồm: Giám đốc và 8 Phó Giám đốc (lộ trình đến năm 2030 thực hiện bố trí đảm bảo số lượng Phó Giám đốc theo quy định).

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp là người đứng đầu Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp là người giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;

d) Phòng Quản lý dự án 1;

đ) Phòng Quản lý dự án 2;

e) Phòng Quản lý dự án 3.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 26 Ban Quản lý dự án khu vực (đính kèm theo Phụ lục danh sách).

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động (nếu có) thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp sau sắp xếp tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre, Ban Quản lý các dự án tỉnh Vĩnh Long (lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp và quản lý các dự án ODA), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh, Ban Quản lý dự án khu vực Ba Tri, Ban Quản lý dự án khu vực Bình Đại, Ban Quản lý dự án khu vực Thạnh Phú (thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre), Ban Quản lý dự án khu vực Chợ Lách, Ban Quản lý dự án khu vực Mỏ Cày Nam, Ban Quản lý dự án khu vực Mỏ Cày Bắc (thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre) trước sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp sau sắp xếp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 8 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các dự án tỉnh Vĩnh Long;

b) Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre;

c) Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre;

d) Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban

Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 6;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU và TT.HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Phòng NC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Quang Ngời

Phụ lục
DANH SÁCH 26 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BAN QUẢN
LÝ DỰ ÁN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH VĨNH LONG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025)

1. Ban Quản lý dự án khu vực Vĩnh Long;
2. Ban Quản lý dự án khu vực Bình Minh;
3. Ban Quản lý dự án khu vực Long Hồ;
4. Ban Quản lý dự án khu vực Mang Thít;
5. Ban Quản lý dự án khu vực Vũng Liêm;
6. Ban Quản lý dự án khu vực Tam Bình;
7. Ban Quản lý dự án khu vực Trà Ôn;
8. Ban Quản lý dự án khu vực Bình Tân;
9. Ban Quản lý dự án khu vực Trà Vinh;
10. Ban Quản lý dự án khu vực Duyên Hải;
11. Ban Quản lý dự án khu vực Cầu Kè;
12. Ban Quản lý dự án khu vực Càng Long;
13. Ban Quản lý dự án khu vực Châu Thành;
14. Ban Quản lý dự án khu vực Trà Cú;
15. Ban Quản lý dự án khu vực Tiểu Cần;
16. Ban Quản lý dự án khu vực Cầu Ngang;
17. Ban Quản lý dự án khu vực Ngũ Lạc;
18. Ban Quản lý dự án khu vực Bến Tre;
19. Ban Quản lý dự án khu vực Châu Thành - Bến Tre;
20. Ban Quản lý dự án khu vực Giồng Trôm;
21. Ban Quản lý dự án khu vực Bình Đại;
22. Ban Quản lý dự án khu vực Ba Tri;
23. Ban Quản lý dự án khu vực Thạnh Phú;
24. Ban Quản lý dự án khu vực Chợ Lách;
25. Ban Quản lý dự án khu vực Mỏ Cày Bắc;
26. Ban Quản lý dự án khu vực Mỏ Cày Nam.